

Số: **25/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1996;

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội (Nay là Tổ A, phường L, thành phố Hà Nội).

- Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1996;

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Căn hộ 1604, tòa nhà N - T5, khu đoàn ngoại giao, phường X, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là Căn hộ 1604, tòa nhà N - T5, khu đoàn ngoại giao, phường X, TP .).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận L, thành phố Hà Nội (Nay là phường L, thành phố Hà Nội) ngày 02/03/2023. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, đồng cảm, san sẻ, thấu hiểu được với nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Anh, chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau, hai bên gia đình đã can thiệp, hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân Khu vực 4 đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh H và chị N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 02/07/2024. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế V, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (*Ba triệu*)

đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 14/07/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 02/07/2024. Giao cháu Nguyễn Thế V cho chị Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000(*Ba triệu*) đồng/tháng, kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Thế H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số 0000683 ngày 14/07/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND phường Long Biên, thành phố Hà Nội
(GCNKH số 31 ngày 02/03/2023);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền